

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Bản án số:02/2018/HNGĐ-PT

Ngày:18-5-2018 “*V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” và “*Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Năm.

Các Thẩm phán:

1/ Ông Nguyễn Tiên Tăng.

2/ Ông Huỳnh Nguyên.

Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tứ - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 về: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” và “*Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*”. Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 578/2018/QĐXX-PT ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh K giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tiên P, xã Sơn K, huyện Hương S, tỉnh H. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo như án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18/10/2017; bản tự khai ngày 27/11/2017; quá trình hòa giải tại Tòa án; đơn đề nghị vắng mặt tại buổi hòa

giải đề ngày 11/12/2017 và cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử giao cho chị (H) được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Duy H có trách nhiệm với con, mỗi tháng cấp dưỡng cho con số tiền 02 triệu đồng kể từ tháng 10 năm 2015 cho đến lúc cháu K đủ 18 tuổi. Trong quá trình làm việc chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu K đến khi cháu 7 tuổi. Khi cháu K đủ 7 tuổi rồi thì cháu có nguyện vọng muốn sống với bố thì quyền của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì nếu anh H không đồng ý thì chị H cũng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhưng tại phiên tòa chị (H) yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc K sinh ngày 09/8/2014 cho chị (H) được quyền nuôi con đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Theo nội dung bản tự khai ngày 12/11/2017, quá trình hòa giải và cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016. Nay chị H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu K 02 triệu đồng/tháng thì anh (H) không đồng ý giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc theo yêu cầu của chị H và yêu cầu chị H phải giao cháu K cho anh (H) theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 29/01/2018, cấp sơ thẩm là Tòa án nhân dân huyện Đ đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án và Quyết định:

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Ngọc K sinh ngày 09/8/2014 hiện đang sống cùng chị H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Buộc anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc K số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; án phí; lãi suất chậm trả; quyền kháng cáo của đương sự theo pháp luật.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, bị đơn (anh Nguyễn Duy H) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Nội dung kháng cáo: đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và yêu cầu chị H phải giao cháu K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo (là bị đơn anh Nguyễn Duy H) vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo là yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và yêu cầu chị H phải giao cháu K cho anh H trong thời gian sớm nhất theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 285, 286, 287, 290, 292 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về thủ tục xét xử phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 81,82,83,84,107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện: giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở và đúng quy định pháp luật; tuy nhiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014 thì quyết định về cấp dưỡng của bản án Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh Hưng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực là không phù hợp với quy định này. Bên cạnh đó bản án sơ thẩm tuyên thiếu phần chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp anh H chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án. Với những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 293, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29/01/2018 của Tòa án huyện Đ đối với phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay, tức là khi tuyên án sơ thẩm và tuyên thêm phần nghĩa vụ chậm thi hành án trong bản án. Anh H phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vắng mặt không có lý do và không rút đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo đề ngày 06/02/2018, kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ- ST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án (Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Trần Thị Thu H đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, và vẫn bản ủy quyền cho anh Trần Hậu Đ là không đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Theo thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thì đến ngày 09/8/2017, chị H phải có trách nhiệm giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, cháu K bị bệnh tim bẩm sinh, khi 08 tháng tuổi đã mổ tim và hiện đang trong quá trình thăm khám tại Bệnh viện nhi Trung ương, sức khỏe của cháu yếu hơn những đứa trẻ bình thường khác, nên chị H chưa thực hiện việc giao con cho anh H. Hiện tại, cháu K cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, việc giao cháu cho anh H trong thời điểm này là chưa phù hợp, ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý và tổn thất lớn về tinh thần cho cháu K. Về điều kiện hiện tại của chị H: chị H đang là giáo viên mầm non, khả năng chăm sóc trẻ được đào tạo đầy đủ, mức lương ổn định là 4.631.000 đồng/tháng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng), chị H đã có gia đình riêng và sinh được 01 con chung sinh ngày 27/4/2017. Chị H có nhà cửa, công việc ổn định, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K từ khi cháu sinh ra đến nay, từ tháng 10/2015 đến nay thì cháu được mẹ và ông bà ngoại thương yêu quan tâm, cuộc sống thích nghi với môi trường hiện tại; chị H có đầy đủ điều kiện về kinh nghiệm khả năng chăm sóc trẻ, điều kiện kinh tế, mức lương đảm bảo để chăm sóc con; đặc biệt, theo y lệnh của bác sĩ trực tiếp điều trị cho cháu K thì cần sự chăm sóc đặc biệt từ người mẹ, môi trường sống thân thiện, quen thuộc giúp trẻ ổn định về mặt tâm lý, phát triển tốt về mặt thể lực giúp trẻ phục hồi sức khỏe và bệnh tốt sau mổ. Về phía anh Nguyễn Duy H, chị H cho rằng anh H ít quan tâm đến cháu K. Từ khi cháu K được sinh ra đến nay anh H không chăm sóc, bỏ mặc, thiếu trách nhiệm với cháu K, (không cấp dưỡng nuôi con). Ngoài ra, anh H đã nhiều lần chửi bới xúc phạm gia đình chị H, thường xuyên nhắn tin đe dọa; việc giao cháu K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là không phù hợp với thực tế khách quan, sẽ ảnh hưởng đến tâm, sinh lý và bệnh lý của cháu. Vì vậy, việc giao cháu K cho anh H thời điểm này là không phù hợp. Vì vậy, chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Cụ thể, trong đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 chị H yêu cầu: Giao cho chị (Trần Thị Thu H) được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Duy H có trách nhiệm với con, mỗi tháng cấp dưỡng cho con số tiền 02 triệu đồng kể từ tháng 10 năm 2015 cho đến lúc cháu K đủ 18 tuổi.

Anh H cho rằng, trong thời gian chị H nuôi cháu K, anh có về thăm cháu nhiều lần và có gửi tiền cho cháu K khoảng 20 triệu đồng, nhưng anh không chứng minh được số tiền mà anh đã gửi cho cháu K.

Vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 335, 342, 357, 463, 466, 468, 470, 500 và 688 Bộ luật dân sự 2015 và áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết, xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Duy H là yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và yêu cầu chị H phải giao cháu K cho anh H trong thời gian sớm nhất theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, lý do:

[2.1] Thứ nhất, theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì hoàn toàn không có căn cứ để Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định thay đổi quyền nuôi cháu Nguyễn Ngọc K, anh H cho rằng anh hoàn toàn có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K và hoàn toàn không đồng ý giao cháu K cho chị Trần Thị Thu H.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi thì được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc K đã trên 36 tháng tuổi nên xét về điều kiện nuôi con của người bố và người mẹ là như nhau, nhưng do cháu K bị bệnh tim bẩm sinh không được bình thường như những đứa trẻ cùng trang lứa khác, lại có khuyến cáo chỉ định của bác sỹ trực tiếp điều trị bệnh cho cháu K, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện thực tế, căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình để xét xử quyết định giao cháu K cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Thứ hai, anh H trình bày lý do kháng cáo là: nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm trong bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29/01/2018 có nhiều chỗ chưa hợp lý, chưa công tâm, nghiêng nhiều về bảo vệ phía nguyên đơn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật như: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Hiền về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 09/8/2014 hiện đang sống cùng chị Hiền cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Buộc anh Nguyễn Duy Hưng cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Khánh số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) một tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[2.3] Thứ ba, anh H trình bày anh có đầy đủ điều kiện vật chất, tinh thần và thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt cho cháu Nguyễn Ngọc K hơn chị H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy rằng: anh H chứng minh bản thân có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu K như: anh hiện là giáo viên có mức thu nhập ổn định cao hơn chị H, có nhà riêng, có sự hỗ trợ của bố mẹ anh H là đúng thực tế. Nhưng để xem xét việc giao cháu K cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét mọi mặt cả về tinh thần, vật chất và đặc biệt cần nhắc tình trạng sức khỏe của cháu K (cháu K bị bệnh tim bẩm sinh loại thông liên thất) để cháu có đủ điều kiện tốt nhất phát triển toàn diện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, phân tích đầy đủ các yêu cầu này và cho rằng mặc dù chị H đã có gia đình riêng, nhưng với nghề nghiệp là giáo viên mầm non hiện đang trực tiếp phụ trách lớp cháu K đang theo học, nên sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc và theo dõi bệnh tim của cháu. Theo chỉ định của bác sĩ điều trị trực tiếp sau mổ tim tại Bệnh viện Nhi trung ương, thì hiện sức khỏe của cháu K còn đang ở chế độ theo dõi và chăm sóc, cần thăm khám, theo dõi thường xuyên, khám lại định kỳ 02-3 tháng/lần và cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, môi trường sống thân thiện, quen thuộc giúp trẻ ổn định về mặt tâm lý, phát triển tốt về mặt thể lực để giúp cháu phục hồi sức khỏe sau mổ. Thực tế cháu K được chị H nuôi dưỡng và chăm sóc, theo dõi bệnh tình từ nhỏ đến nay và cũng không có chứng cứ khác chứng minh chị H không làm tốt vai trò này.

Xét về mọi mặt và để đảm bảo về quyền lợi của cháu Nguyễn Ngọc K, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết phải giao cháu K cho người mẹ trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 02 triệu đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2018).

Căn cứ các Điều 293, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29/01/2018 của Tòa án huyện Đ đối với phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay, tức là khi tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2018) và tuyên thêm phần nghĩa vụ chậm thi hành án trong bản án phúc thẩm. Anh H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 293, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy H đề ngày 06/02/2018; sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay, tức là khi tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2018) và tuyên thêm phần nghĩa vụ chậm thi hành án trong bản án.

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung tên là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 09/8/2014 hiện đang sống cùng chị H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc K đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 09/8/2014 số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng chẵn*) một tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2018) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc K đủ 18 tuổi.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Duy H không thi hành đủ các khoản tiền nêu trên thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tổng cộng anh H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*). Chị Trần Thị Thu H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh K theo biên lai số AA/2010/0004560 ngày 06 tháng 11 năm 2017.

Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, MIỄN, GIẢM, THU, NỘP, QUẢN LÝ SỬ DỤNG ÁN PHÍ VÀ LỆ PHÍ TÒA ÁN ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM: Vì Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, nên anh Nguyễn Duy H vẫn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004569 ngày 08 tháng 02 năm 2018. Anh Nguyễn Duy H đã nộp đủ số tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Năm